

SAFETY JOGGER
PROFESSIONAL

Heavy

OXYCLOG OB

Chiếc **đáp** ứng **nhu** cầu Oxyclog có đế ngoài bằng cao su đảm bảo **độ bám** tốt và **đáp** ứng **tiêu** chuẩn **SRA**. Giúp cho khô ráo và thoải mái trong thời gian dài. Có thể hấp khử trùng trong nồi hấp (135°C) mà không bị biến dạng và có thể giặt ở (90 C). Oxyclog được trang bị phích cắm chống tĩnh điện giúp thoát tĩnh điện dễ dàng và tuân thủ ESD tiêu chuẩn chống tĩnh điện.

Những vật liệu cao cấp hơn	TPE
	SAU ĐÓ
Đệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)	
	TPE
Loại	OB / SRA, A, E, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0- / US 5.5- JPN 21.5- / KOR 230-
	0.248 kg
	ASTM F2892:2024 EN ISO 20347:2012



BLK


EBL BLU EGN FUX


RED WHT LBL



hấp tiệt **trùng**
Có thể tiệt trùng trong nồi hấp.


X
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn chặn tia lửa do tích điện. 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



SRA
giày SRA



90 C
giặt trong máy ở 90°C.


Khử **trùng** bằng **hóa** chất **& tia** cực **tím**
Giày này có thể được khử trùng bằng hóa chất và tia cực tím.


Dung dịch chống thấm hợp vệ **sinh**
Giày này được làm bằng vật liệu không thấm nước, dễ dàng vệ sinh các ứng dụng trong môi trường làm sạch hoặc hướng dẫn bệnh nhân đi tắm.

Công nghiệp **n:**
thuộc c về **y** h ọ c , Thự ccuốn ẩm ng, Làm s

ường: **Môi** t
rư ờn **môi** khô, Bề mặt cự c mịn , b ề mặt **không** bằn g phẳn g, **môi** ẩm ư ớt

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn **nên** v ệ sinh giày thư ờn g **xuyên** và bảo v ệ **chúng** bằm phẳ cá phủ hằ nhiệ Khô trên lò s

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20347**	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
Nhữ n g vật l iệu **TPE** **cao** cấp h ơn						
	Top: khả năng ấm ới h ơ	? 0.8		N/A	ờ	mg/cm/g
	Top: h ệ số ới h ơ	? 15		N/A		mg/cm2
ót bên trong	**SAU ĐÓ**					
	L ớp lót: ấm ới h ơ	? 2		N/A	ờ	mg/cm/g
	lót: h ệ số ới h ơ	? 20		N/A		mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)						
	ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ư ớt) (chu kỳ)	25600/12800		25600/12800		chu kỳ
goài Đ	**TPE**					
	Ch ố m ng mài mòn ế ngoài (	? 150		120		mm
	a đế ngoài SRA gót chân	? 0.28		0.41		ma sát
	a đế ngoài SRA Phầ t g	? 0.32		0.41		ma sát
	a đế ngoài SRB gót chân	? 0.13		N/A		ma sát
	ế ngoài SRB phầ n g	? 0.18		N/A		ma sát
	ị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000		90		megaohm
	ị ESD Giá t	0.1 - 100		N/A		megaohm
	Hấp thụ năng l ợ gót chân ủ	? 20		34		J

kích thước thép: 38

a chúng tôi Safety Jogger có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tên và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh ọc **thái:**

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
i **CO#hát** thả					
	V ật l iệu		2.46		kg
	Bao bì		0.10		kg
	ất Sản x u		1.90		kg
	Chuyên ch ở		0.26		kg
			4.72 kg CO2/ cặp		

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	K u	q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế				
	Product		10%	
	Bao bì		98%	

Tính toán CO2:
ị đ Các giá tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán